TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GC** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/DS-ST
Ngày: 28/02/2023
V/v tranh chấp "*Hợp đồng góp hụi*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GC, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thưa;

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Văn Dũng;

2. Ông Trịnh Cao Nhẫn;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC tham gia phiên tòa*: Bà Phạm Thị Kim Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã GC xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 229/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp *"Hợp đồng góp hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXX-ST ngày 31 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 07/2023/QĐST-DS ngày 16 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965; (Xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp 4, xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Bà Võ Thị M, sinh năm: 1954; (Vắng mặt)
Địa chỉ: ấp 5, xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

3. Người làm chứng:

3.1. Bà Trần Thị Kim NG, sinh năm: 1976; (Xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp 4, xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

3.2. Bà Ngô Thị S, sinh năm: 1957; (Xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp 5, xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:*

Bà có làm thảo hụi dây hụi 5.000.000 đồng mở vào ngày 10/9/2020 âm lịch, hụi gồm có 21 thành viên trong đó có bà Võ Thị M tham gia 01 phần. Bà M hốt hụi ở kỳ thứ hai với số tiền là 72.300.000 đồng, bà đã gom tiền và giao đủ cho bà M, bà M có ký giấy nhận hụi. Sau đó bà M có đóng hụi chết đến kỳ thứ 06 thì ngưng, còn nợ lại tổng cộng là 55.000.000 đồng.

Nay bà yêu cầu bà M có trách nhiệm trả cho bà số tiền hụi là 55.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn bà Võ Thị M vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến gì.

** Tại biên bản ghi lời khai người làm chứng Trần Thị Kim NG và Ngô Thị S trình bày*: Thống nhất như lời trình bày của nguyên đơn.

** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC tại phiên tòa như sau:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn bà M có nơi cư trú tại xã Bình Xuân, thị xã GC nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn để tranh chấp tiền nợ hụi. Căn cứ vào các Điều 471 Bộ luật Dân sự nên quan hệ pháp luật là tranh chấp "Hợp đồng góp hụi".

[3]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, người làm chứng có đơn xin vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ. Căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự trên.

[4]. Về nội dung vụ án:

Bà H yêu cầu bà M phải trả số tiền nợ hụi là 55.000.000 đồng, trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà H, Hội đồng xét xử nhận thấy giao dịch góp hụi giữa các bên đương sự trong vụ án là có thật, thể hiện vào giấy biên nhận hụi nguyên đơn cung cấp cho Tòa án. Bà H là chủ hụi có cho bà M tham gia tổng cộng 01 dây hụi tiền 5.000.000 đồng mở ngày 10/9/2020 âm lịch, hụi gồm có 21 thành

viên trong đó có bà Võ Thị M tham gia 01 phần. Bà M hốt hụi ở kỳ thứ hai với số tiền là 72.300.000 đồng, bà đã gom tiền và giao đủ cho bà M, bà M có ký giấy nhận hụi. Sau đó bà M có đóng hụi chết đến kỳ thứ 06 thì ngưng, còn nợ lại tổng cộng là 55.000.000 đồng. Bà M là hụi viên nhưng lại không thực hiện đúng nghĩa vụ đóng tiền hụi đúng kỳ theo các kỳ hụi, mặc dù bà H đã thực hiện đúng nghĩa vụ của chủ hụi là giao đủ tiền hụi cho bà M. Những người làm chứng Trần Thị Kim NG và Ngô Thị S là các thành viên trong dây hụi cũng thống nhất như lời khai của bà H. Hiện tại hụi đã mãn nên bà M vi phạm nghĩa vụ của hụi viên được quy định tại Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ. Xét thấy số tiền trên đáng lẽ ra bị đơn phải đóng đầy đủ theo các kỳ hụi sau khi bà M hốt hụi nhưng đã kéo dài đến nay làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà H. Do bà M là người có lỗi trong việc vi phạm thỏa thuận giữa các bên nên bị đơn phải có nghĩa vụ trả số tiền 55.000.000 đồng còn nợ ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà M đã được triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nhưng bà vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản đối gì đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tài liệu, tình tiết, văn bản mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh. Như vậy bà M đã thừa nhận còn nợ và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà H. Việc cố tình vắng mặt là nhằm kéo dài thời gian trả nợ, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC tại phiên tòa là có cơ sở nên chấp nhận.

[6]. Về án phí: Bà M phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 357, 471, 468 Bộ luật Dân sự;

- Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

Buộc bà Võ Thị M phải có nghĩa vụ trả cho bà H tổng cộng số tiền nợ là 55.000.000 đồng, thời gian trả sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu phần tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí:

- Bà Võ Thị M phải chịu 2.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho cho bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.375.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007059 ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã GC, tỉnh Tiền Giang

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Trường hợp đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND TXGC;
- Chi cục THADS TXGC;
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Văn Thưa